

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 438/2024/DS-ST

Ngày: 10-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Dòn
- Ông Đặng Văn Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 645/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV M

Địa chỉ trụ sở: Phường B, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LYH – Chức danh: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV T

(Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2024)

Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2000

Địa chỉ liên hệ: Phường T, Quận B, Thành phố H.

(Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2024)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim X, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV M do bà Nguyễn Thị Lan A đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/01/2022 Công ty Tài chính TNHH MTV M (Sau đây viết tắt là Công ty M) và bà Huỳnh Thị Kim X có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2790148 để cho bà X vay số tiền 25.584.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 45%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 67,5%/năm, lãi suất chậm trả là 10%/năm, thời hạn vay từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 15/5/2025, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Sau khi ký hợp đồng, Công ty M đã giải ngân qua tài khoản cá nhân của bà X số tiền vay trên.

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng, bà X có trách nhiệm trả cho Công ty M tiền lãi hàng tháng trong thời hạn 23 tháng kể từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/12/2023 và trả tiền gốc cùng với tiền lãi hàng tháng số tiền 2.524.449 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng) trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 10/01/2024 đến ngày 10/12/2024, tháng cuối từ ngày 10/12/2024 đến ngày 10/01/2025 trả 2.524.454 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ khi giải ngân đến nay, bà X đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thanh toán trễ hạn, cụ thể số lần thanh toán của bà X như sau:

+ Ngày 22/02/2022 bà X trả cho Công ty số 772.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

+ Ngày 28/4/2022 bà X trả cho Công ty số 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

+ Ngày 31/7/2022 bà X trả cho Công ty số 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

+ Ngày 26/8/2022 bà X trả cho Công ty số 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

+ Ngày 19/9/2022 bà X trả cho Công ty số 810.000 đồng (Tám trăm mười nghìn đồng).

+ Ngày 19/10/2022 bà X trả cho Công ty số 810.000 đồng (Tám trăm mười nghìn đồng).

+ Ngày 29/11/2022 bà X trả cho Công ty số 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng là 6.642.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Mặc dù đã được Công ty M nhiều lần liên hệ nhắc nhở và gửi thư đề nghị bà X thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, từ ngày 30/11/2022 đến nay bà X vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty M.

Do đó, Công ty M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Kim X thanh toán một lần toàn bộ khoản vay cho Công ty M với tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/02/2024 là 44.143.861 đồng (Bốn mươi bốn triệu một trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi một đồng), trong đó, nợ gốc là 25.584.000 đồng (Hai mươi

lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng); lãi trong hạn là 17.095.982 đồng (Mười bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi hai đồng); lãi quá hạn là 181.944 đồng (Một trăm tám mươi một nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng); lãi chậm trả là 1.281.935 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi một nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng). Buộc bà Huỳnh Thị Kim X tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 27/02/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đồng thời, do bận công việc nên bà Nguyễn Thị Lan A là người đại diện theo ủy quyền của Công ty M yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà X vẫn vắng mặt, không rõ lý do; bà X cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV M nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV M vắng mặt, nhưng có văn bản yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Kim X thanh toán một lần toàn bộ khoản vay cho Công ty M với tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/7/2024 là 50.132.667 đồng (Năm mươi triệu một trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó, nợ gốc là 25.584.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng); lãi trong hạn là 20.612.256 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng); lãi quá hạn là 1.958.501 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn năm trăm lẻ một đồng); lãi chậm trả là 1.977.910 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm mười đồng). Buộc bà Huỳnh Thị Kim X tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 11/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim X vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV M. Bị đơn phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV M khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim X trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn hiện cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV M do bà Nguyễn Thị Lan A đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn bà Huỳnh Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2790148 ngày 17/01/2022 được ký kết giữa bên đề nghị vay vốn bà Huỳnh Thị Kim X với bên cho vay Công ty M và căn cứ phiếu báo nợ ngày 18/01/2022, Công ty M đã chuyển tiền cho bà Huỳnh Thị Kim X số tiền 24.000.000 đồng có “*Nội dung thanh toán M chuyển tiền GN Huỳnh Thị Kim X HD 2790148*” có cơ sở xác định bà Huỳnh Thị Kim X có vay tiền của Công ty M. Nội dung Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2]. Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim X chỉ mới thanh toán cho Công ty M tổng số tiền (từ ngày 22/02/2022 đến ngày 29/11/2022) là 6.642.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Từ ngày 30/11/2022 đến nay bà X không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký với nguyên đơn. Tính đến ngày 10/7/2024 bà Huỳnh Thị Kim X còn nợ Công ty M số tiền là 50.132.667 đồng (Năm mươi triệu một trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng); trong đó, nợ gốc là 25.584.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng); lãi trong hạn là 20.612.256 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng); lãi quá hạn là 1.958.501 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn năm trăm lẻ một đồng); lãi chậm trả là 1.977.910 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm mười đồng). Công ty M yêu cầu bà X thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11/7/2024 cho đến khi bà X thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 23 và 25 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3]. Theo kết quả xác minh của Công an xã L, huyện C, Thành phố H: “Bà Huỳnh Thị Kim X, sinh năm 1988 hiện nay đang cư trú tại Ấp B, xã L, huyện C, Thành phố H”. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà X đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do bà X không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như bà X chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[4]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng là 50.132.667 đồng (Năm mươi triệu một trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng); trong đó, nợ gốc là 25.584.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng); lãi trong hạn là 20.612.256 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng); lãi quá hạn là 1.958.501 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn năm trăm lẻ một đồng); lãi chậm trả là 1.977.910 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm mười đồng).

[6]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 117, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 23 và Điều 25 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV M đối với bà Huỳnh Thị Kim X về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Huỳnh Thị Kim X có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV M số tiền tính đến ngày 10/7/2024 là 50.132.667 đồng (Năm mươi triệu một trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng); trong đó, nợ gốc là 25.584.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng); lãi trong hạn là 20.612.256 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng); lãi quá hạn là 1.958.501 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn năm trăm lẻ một đồng); lãi chậm trả là 1.977.910 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm mười đồng).

Kể từ ngày 11/7/2024, bà Huỳnh Thị Kim X còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn và các khoản phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2790148 ngày 17/01/2022.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim X chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.506.633 đồng (Hai triệu năm trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng).

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 885.256 đồng (Tám trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0020659 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**



Bùi Xuân Hương